

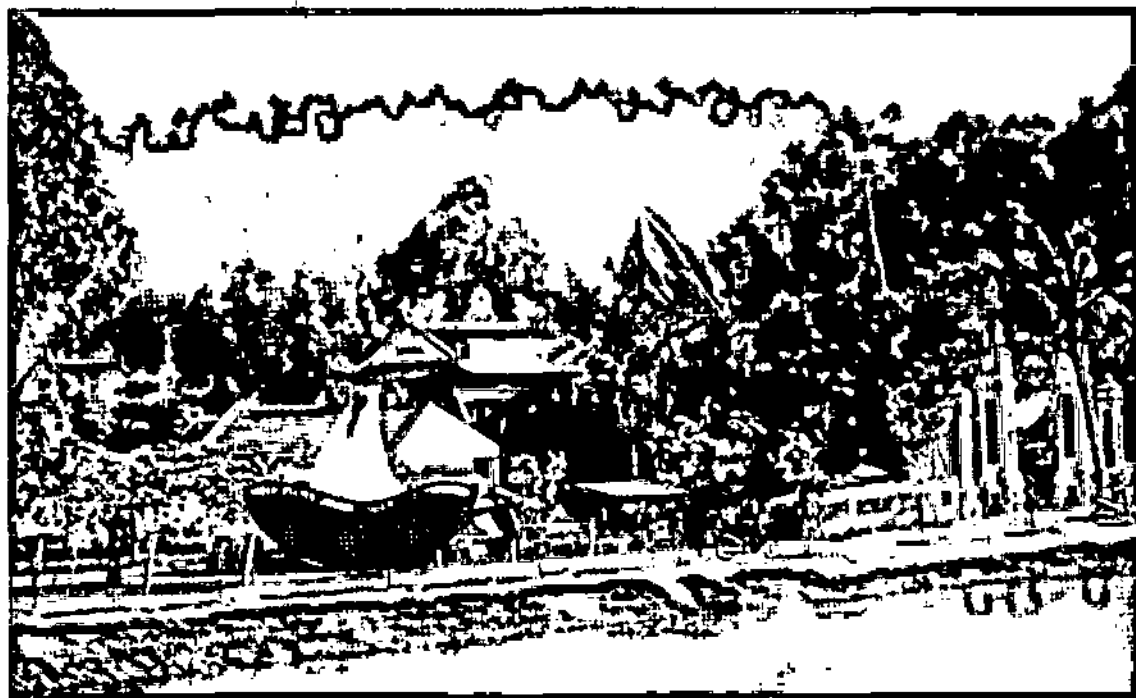
ĐỀN THỜ ĐỨC HOÀNG MƯỜI ở xứ Nghệ

Hồ Sĩ Hù

XỨ NGHỆ CÓ CÂU PHƯƠNG NGÔN NỔI TIẾNG: *THANH CÂY THẾ, NGHỆ CÂY THẦN* (XỨ THANH DỰA VÀO ÂN HUỆ CỦA VUA, XỨ NGHỆ ĐƯỢC THẦN CHE CHỜ). CÁC VỊ THẦN ĐƯỢC NHÂN DÂN THỜ CÚNG HÀNG NĂM HẾT SỨC TRANG TRỌNG. XỨ NGHỆ CÓ 4 NGÔI ĐỀN THỜ THẦN LINH THIÊNG NHẤT: CÒN, QUẢ, BẠCH MÀ, CHIÊU TRUNG. CÁC NGÔI ĐỀN NÀY ĐÃ ĐƯỢC NHẮC ĐẾN NHIỀU TRONG SỬ SÁCH XUA NAY. RIÊNG NGÔI ĐỀN HOÀNG MƯỜI CÓ VỊ THỂ HẾT SỨC QUAN TRỌNG TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH NHÂN DÂN XỨ NGHỆ VÀ KHÔNG CHỈ XỨ NGHỆ THÌ CÁC SÁCH XUA HẦU NHƯ RẤT ÍT ĐỀ CẬP.

Đức Hoàng Mười là một vị thần linh thiêng xứ Nghệ, được nhân dân thờ phụng theo tín ngưỡng Tứ phủ ở nước ta. Tứ phủ 四府 là bốn cõi, mỗi cõi được một bà mẹ chủ trì: Mẫu Thượng Thiên hay Mẫu Cửu Trùng chủ cõi Trời (Thiên phủ 天府); Mẫu Thượng Ngàn chủ cõi rừng núi (Nhạc phủ 岳府); Mẫu Thoải (biến âm của Thủy) chủ cõi sông nước (Thủy phủ 水府), Mẫu Địa chủ cõi đất đai hay cõi trần gian (Địa phủ 地府). Đến thế kỷ XVI, trong bối cảnh Nho giáo mất dần địa vị độc tôn, Phật giáo, Đạo giáo trỗi dậy; trên cơ sở tín ngưỡng Tứ phủ, với sự xuất hiện Thánh Mẫu Liễu Hạnh 聖母柳杏, một tôn giáo bản địa sơ khai ra đời: đó là Đạo Mẫu. So với tín ngưỡng thờ Nữ thần, thờ Mẫu, Đạo Mẫu có bước phát triển mới. Đó là sự xuất hiện một hệ thống khá nhất quán về điện thần với các phủ, các vị thánh trong hàng tương đối rõ rệt. Điện thần của Đạo Mẫu có hàng chục vị thần linh quy tụ dưới sự điều khiển

của Tam Tòa Thánh Mẫu 三座聖母, trong đó có một vị thần Mẫu cao nhất, có tư cách như một vị giáo chủ, đó là Thánh Mẫu Liễu Hạnh, (cùng tức là Văn Cát thần nữ hay Văn Hương thánh mẫu), được xem như là một hóa thân của Mẫu Thượng Thiên. Các bà đã ở ngôi cao, có quyền uy phép lạ thì tất nhiên có quân tướng phò tá. Đó là các vị Quan lớn (5 vị), các Cô (12 vị), các ông Hoàng (10 vị) cùng nhiều vị khác, có vị là chúa Sơn lâm: Ngũ hổ, có vị là tướng triều Trần... Người ta gọi chung các vị là thuộc hàng châu, hàng quan, hàng cô cậu... Đạo Mẫu đã có sự khái quát hóa nhất định về một hệ thống vũ trụ luận nguyên sơ, gồm bốn miền do bốn vị Thánh Mẫu cai quản. Những nghi lễ của Đạo Mẫu đã bước đầu được chuẩn hóa, trong đó nghi lễ hầu bóng là một điển hình⁽¹⁾. Hiện nay, tín ngưỡng thờ Mẫu phát triển khắp cả nước ta, cả ở một vài nước trên thế giới có đông đảo Việt kiều sinh sống. Ngày 1-12-2016, tín ngưỡng



Dền ông Hoàng Mười – Mộ Hạc linh từ (Hưng Nguyên – Nghệ An)

thờ Mẫu đã được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hóa Phi vật thể đại diện của nhân loại.

Hoàng Mười là vị Hoàng Út trong điện thần Đạo Mẫu, nhưng cùng với Hoàng Bảy là hai vị được tôn vinh hơn cả. Cả mười ông Hoàng đều là con của vua cha Bát Hải Đông Đình. Vua đã phân cho các con: có người ở vị trí nhiên thần (các ông Hoàng Tư, Hoàng Năm ở lại cõi Biển, cõi Sông, không xuất hiện ở cõi nhân sinh); có người được nhập vào với người thật để trở thành những nhân thần đi trấn trị khắp nơi trên đất nước ta. Ông Hoàng Cả thành một tướng của nhà Lê; Ông Hoàng Hai thành một vị tướng người Mán ở Cẩm Phá, hoặc thành một tướng họ Nguyễn lập nghiệp ở miền Nam Trung bộ; Ông Hoàng Ba về Nam Định; Ông Hoàng Sáu thành một tướng nhà Trần; Ông Hoàng Bảy về Lào Cai, Yên Bái; Ông Hoàng Tám là một người Nùng, hoặc một vị khác; Ông Hoàng Chín về Cửa Cờn, Nghệ An⁽²⁾.

Riêng ông Hoàng Mười được thờ ở nhiều nơi trên đất nước ta. Nhiều phủ, điện thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh đều có tượng hoặc bàn thờ Hoàng Mười riêng (các ông Hoàng khác không thấy có, mặc dầu có văn cúng). Ở phủ Văn Cát bàn thờ Hoàng Mười ở lầu bên phải. Lễ tiệc tiến dâng vào ngày 10 tháng 10 Âm lịch. Ở phủ Tây Hồ có tượng Hoàng Mười mặc áo vàng ở tòa tiên thế. Ở đền Bắc Lệ, Hoàng Mười ở cung đệ nhị,

mặc áo xanh, cầm quạt... Ở các buổi hầu đồng, Hoàng Mười vẫn thường giáng hạ với các đệ tử, cũng như các vị quan lớn, các châu, các cô. Theo Gs Vũ Ngọc Khánh, việc hầu đồng đã được kiểu bào ta tổ chức nhiều lần ở Paris. Các ông Simon, Barouh đã làm điều tra xã hội học & cho biết: có 27 buổi hành lễ ở Paris vào những năm 70 của thế kỷ XX thì cả 27 lần đều thấy Thánh Mẫu giáng, các quan lớn, các châu Cô, Cậu giáng nhiều lần, riêng ông Hoàng Mười giáng 23 lần (ông Hoàng Cả chỉ 2 lần, ông Hoàng Ba 21 lần...)⁽³⁾.

Ở xứ Nghệ có lời ca hầu giá ông Hoàng Mười:

*Cánh hồng thấp thoáng trắng thanh
Nghệ An có đức thánh minh ra đời...
Thanh xuân một đấng anh hùng
Tài danh nổi tiếng khắp vùng trời
Nam...*

Hoặc nữa là:
*Đường về xứ Nghệ nghĩa tình
Sông Lam núi Quyết địa linh bao đời
Tam Kỳ Mộ Hạc là nơi
Đền thờ lẫm mộ đời đời khói hương...*

Đền thờ Hoàng Mười tại Nghệ An là đền Xuân Am ở xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tọa lạc trên một vùng đất sơn thủy hữu tình. Đền còn có tên chữ là Mộ Hạc linh từ (đền thiêng Mộ Hạc) do thế đất ở đây giống hình mỏ chim hạc – thứ chim quý, đẹp thường dùng tượng trưng cho sự sống lâu. Trước mặt đền (hướng

Nam) là dòng Lam như một dải lụa trải rộng, quanh năm thuyền bè tấp nập ngược xuôi. Quanh đền là sông Cồn Mộc uốn khúc, hai bên bờ sông là đồng lúa bát ngát. Phía sau là núi Dũng Quyết & Phụng Hoàng Trung Đô với những di tích lịch sử, những rừng thông, bạch đàn bạt ngàn, tươi tốt. Đền nằm cách trung tâm thành phố Vinh khoảng 2km đường chim bay. Đền vốn được xây dựng vào năm Giáp Tuất đời vua Lê Thần Tông (1634). Trải bao thời gian, chiến tranh và bão lụt hủy hoại, ngôi đền đã bị hư hỏng. Năm 1995, theo nguyện vọng của nhân dân, được sự đồng ý của các cấp chính quyền và sự chỉ đạo của ngành chức năng, ngôi đền đã được phục hồi, tôn tạo trên cơ sở khung nhà cũ gồm Thượng điện, Hạ điện, Tả vu, Hữu vu, đài Cửu trùng, điện Cô Chín và khu lăng mộ Hoàng Mười nằm ở phía đông cách đền khoảng 100m. Trước cổng đền có năm câu đối. Xin tuyển chọn hai câu ca ngợi công đức Hoàng Mười hóa thân vào một vị tướng nhà Lê: *Sinh bất hư sinh, sinh nghĩa đảm/ Tử thủy vô tử, tử trung can* 生不虛生,生義膽/ 死垂無死,死忠肝 (Sống chẳng sống thừa, sống dũng cảm vì nghĩa/ Chết không chết uổng, chết can đảm vì trung); *Lê triều hiển hách trung lương tướng/ Nam quốc phương danh thượng đẳng thần* 黎朝顯赫忠良將/ 南國芳名上等神 (Triều Lê hiển hách trung lương tướng/ Nước Việt thơm danh thượng đẳng thần). Câu đối này cũng được đề ở cổng vào mộ Hoàng Mười. Ngoài cảnh đẹp kỳ thú, từ lâu đời đền đã nổi tiếng linh thiêng. Đền thờ quan Hoàng Mười theo tín ngưỡng Đạo Mẫu. Ngoài ra còn thờ các vị: Thánh Mẫu, Bát Hải Long Vương, Song Đồng Ngọc Nữ, Bốn Cảnh Thành Hoàng, Vị Quốc Công Thái Bảo Phúc Quận Công, Phụ Quốc Thượng Tướng Quân Nguyễn Duy Lạc.

Năm 2002, đền đã được UBND tỉnh Nghệ An xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Hằng năm đền có 2 ngày lễ hội chính: vào ngày rằm tháng 3 Âm lịch: lễ hội rước sắc; ngày 10/10 Âm lịch: lễ hội giỗ ông Hoàng Mười. Đây là các lễ hội lớn, thu hút khách thập phương trên cả nước về tham dự.

Người Nghệ An trước đây không cho Hoàng Mười là con của vua Bát Hải Đông Đình mà ông là đức Thánh Cả, một người có họ tên thật là Nguyễn Duy Lạc (1618 – 1699) có công lớn giúp triều đình Lê Trịnh dẹp giặc, được phong Đô chỉ huy sứ, Minh Nghị tướng quân. Theo tài liệu của Viện Hán Nôm, thần tích của làng Xuân Am,

tổng Yên Đỗ, phủ Hưng Nguyên (nay thuộc xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên) ký hiệu AE b1/6, Ngải mất ngày mùng 22/2 năm Kỷ Mão, đời vua Lê Hy Tông (1699). Trước khi mất, Ngải cúng thôn làng 100 quan tiền và 2 mẫu ruộng. Nhân dân mến đức và sợ uy ngài tôn làm hậu thần và thờ phụng hương khói hàng năm. Thần chủ Ngải trong đền ghi: *Tiến tá thặng quân dinh chính tiền hiệu, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân cảm y vệ thần vũ, gia phong Dực bảo trung hưng linh phù tôn thần* 前左勝軍營正前號,特進輔國上將軍錦衣衛神武,加封翊保中興靈扶尊神⁽⁴⁾.

Tại Hà Tĩnh, Hoàng Mười được thờ ở đền Thánh Mẫu, tại xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân ở ngay trên vệ đường quốc lộ 1 cách thành phố Vinh khoảng 10km, qua cầu Bến Thủy đi vào thành phố Hà Tĩnh. Dân gian quen gọi là Đền Cúi dù vốn đền có tiêu đề là Thánh Mẫu chi từ 聖母之祠 thờ chúa Liễu Hạnh⁽⁵⁾. Ông Hoàng Mười được thờ ở cung ngũ vị, nhưng nhân dân địa phương và cả khách thập phương vẫn chỉ xem là đền Hoàng Mười. Họ đến lễ bái là chỉ cầu ông Hoàng Mười. Đền nằm tựa mình trên mái Bắc núi Ngũ Mã của dãy Hồng Lĩnh, nơi Hồng Lĩnh vươn mình sà vào Lam Giang tạo nên một vùng non nước hữu tình. Tòa điện cao dần theo thế núi uy nghiêm, đường bệ trong ngút ngàn màu xanh của rừng cây cổ thụ, ngoảnh mặt ra sông Lam, tạo nên một không gian huyền ảo, linh thiêng. Đền đã được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia (quyết định số 57/QĐ – VH ngày 18-1-1993). Hằng năm ở đền Cúi có 3 ngày đại lễ: ngày 3-3 Âm lịch giỗ Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh; ngày 20-8 Âm lịch giỗ Đức Thánh Trần (Hưng Đạo Đại Vương); ngày 10-10 Âm lịch giỗ Đức Hoàng Mười. Dân gian xứ Nghệ có câu: *Tháng 8 giỗ cha, tháng 3 giỗ mẹ* chính bắt nguồn từ các ngày giỗ này!

Cũng như các đền, phủ khác thờ chúa Liễu, các vị quan, cô, cậu được thờ đều không có sự tích hay thần phả, chỉ được tôn vinh qua các bài hát văn theo những công thức ước lệ chung chung. Quần chúng thường có khuynh hướng đồng nhất các vị này với những nhân vật lịch sử hoặc các thần thánh khác gắn gũi với người dân địa phương. Quanh vùng chợ Cúi người dân cho ông Hoàng Mười chính là Lê Khôi (? – 1447), người làng Lam Sơn, huyện Lương Giang (nay thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), cháu gọi Lê lợi bằng chú, là vị tướng giỏi có công lớn dẹp giặc Minh, giặc



Đền Cui (Nghi Xuân, Hà Tĩnh)

Chiêm Thành, từng làm Đốc trấn Nghệ An (1443). Ông mất ở chân núi Long Ngâm cuối dãy Nam Giới (thuộc huyện Thạch Hà), được tôn là Chiêu Trưng Đại Vương, và lập đền thờ ở đó gọi là đền Chiêu Trưng. Đền thờ ông là một trong 4 đền lớn ở xứ Nghệ. Lại có thuyết nói Hoàng Mười chính là Lý Nhật Quang, hoàng tử thứ 8 của vua Lý Thái Tổ, từng làm Tri châu Nghệ An đời Lý Thái Tông (ở ngôi 1028 – 1054). Ông từng giúp vua Chiêm dẹp loạn, dân trong ấy thờ ông dưới chân núi Tam Tòa. Sau ông về mất ở Quả Sơn (nay thuộc huyện Đô Lương, Nghệ An). Đền thờ ông gọi là đền Quả, cũng là một trong 4 ngôi đền lớn ở xứ Nghệ. Còn một giả thuyết nữa cho Hoàng Mười chính là Nguyễn Xí (1396 – 1465), bậc đại công thần khai quốc quê ở làng Thượng Xá, huyện Chân Phúc (nay là xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, Nghệ An) giúp Lê Lợi chống quân Minh, giúp các đời vua Thái Tổ, Thái Tông, Nhân Tông, Thánh Tông xây dựng đất nước. Sau khi ông mất, dân Nghệ An lập đền thờ và suy tôn ông là Đức Hoàng Mười, coi là con vua Long Hải Đông Đình đầu thai vào Nguyễn Xí giúp dân dẹp giặc, xây dựng cuộc sống phồn vinh. Vậy thực chất Hoàng Mười là ai? Theo GS Vũ Ngọc Khánh: “Đây là một hiện tượng lịch sử hóa, địa phương hóa về ông Hoàng Mười trên đất Nghệ An. Thật ra ông là một nhân vật huyền thoại, là con Thần Nước Long Vương, gắn với văn hóa biển, nhưng đã được mang lịch sử trần gian, đã thành thần trong lịch sử (đời nhà Lý, nhà Lê), thần ở địa phương (thời Trịnh Nguyễn). Nhân dân ta đã không chấp nhận thần ở những cõi xa xôi nào, mà chỉ thấy đó là vị thần trong đời sống của mình”⁽⁶⁾.

Cũng theo GS. Vũ Ngọc Khánh, bài văn

hầu giá Hoàng Mười mô tả chi tiết ông có tính cách rất hợp với phong cách và tâm lý kẻ sĩ xứ Nghệ. Đó là con người không màng danh lợi, yêu thiên nhiên phong nguyệt, ham thích văn chương, biết say cái đẹp, tình tứ lãng mạn như các thi hào Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, lại có nét phóng khoáng nghịch ngợm như nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Ông vừa có tài đánh giặc:

Gươm thiêng chống đất chỉ trời

Đánh Đông dẹp Bắc việc ngoài bình
nhung.

vừa có khả năng ổn định cuộc sống cho nhân dân:

Dựng nền đức Thuần, nhân Nghiêu

Sóng yên, biển lặng sớm chiều thánh
thời.

Đồng thời ông còn là nhà thơ, nhà nghiên cứu chuộng cả Đạo giáo lẫn Phật giáo:

Thơ tiên một túi, Phật kinh trăm tờ.

Và rất đặc biệt, ông là một chàng trai lãng mạn:

Lên núi rồi lại xuống đồi,

Dưới trăng luống những đứng ngồi ngẩn
ngơ.

Vào rừng hái lá đề thơ

Cây đôi cánh nhận tin đưa tới người.

Người đây là ai? Là những giai nhân đã từng say đắm ông Hoàng Mười, ông không còn là Thần Thánh gì cao xa nữa, mà là người dễ thương, dễ nhớ cho các bạn tri âm ở chốn trần gian này:

Thế gian nhớ miệng Hoàng Mười,

Nhớ khấn Hoàng chết, nhớ lời Hoàng
ban.

Và thông thường, ông Hoàng Mười cũng tỏ ra tình tứ, có pha chút tình nghịch duyên đáng:

Gác Đẳng mượn gió xuân đưa,

Xui lòng quân tử để thơ hảo cầu.

Năm ba tiên nữ theo hầu,

Trăm hoa cài tóc, nhiều tàu vắt vai.

Ta có cảm tưởng như gặp ở đây con người xứ Nghệ hào hoa Nguyễn Công Trứ: “Gót sen theo đủng đỉnh một đôi di, bụi cũng nức cười ông ngất ngưỡng...”.

... Có lẽ đó là những chi tiết sát với con người xứ Nghệ, không thấy ở các “Hoàng tử” hay các “Quan lớn” khác, nên ông Hoàng Mười vốn được quen biết với tín ngưỡng Tứ phủ đã trở nên càng thân thiết hơn⁽⁷⁾.

Tín ngưỡng Tứ phủ xem Mẫu Liễu Hạnh là bà Mẫu cao nhất của các bà Mẫu “tối linh chi linh” 最靈之靈 (Câu đối ở phủ Tây Hồ Hà Nội, một trung tâm thờ Mẫu nổi tiếng). Bài cúng *Thập nhị Hoàng Tử* vẫn có câu:

Ông Mười trấn thủ Nghệ An,

Ở huyện Thiên Bản làm quan Phủ Giấy.

Phủ Giấy ở đây là phủ điện thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh ở huyện Thiên Bản (nay là huyện Vụ Bản, Nam Định) tương truyền là quê hương Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Phủ Giấy cùng với Phủ Tây Hồ (Hà Nội) được xem là 2 nơi thờ Mẫu nổi tiếng. Ông Hoàng Mười được Thánh Mẫu phái vào Nghệ An coi sóc phần tâm linh ở xứ này. Các vị Lý Nhật Quang, Lê Khôi, Nguyễn Xí, Nguyễn Duy Lạc, người là hoàng tử, người là quan triều đình, người quê xứ Nghệ, người quê ở nơi khác nhưng tất cả đều từng làm quan ở xứ Nghệ và đều gắn bó mật thiết, có nhiều công lao với với nhân dân nơi đây nên được mọi người tôn vinh thờ phụng và trở thành niềm tự hào của họ. Các vị đều đã hóa thân thành Thánh Hoàng Mười từ lúc nào cũng là điều dễ hiểu. Một điều đáng chú ý là thời điểm xây dựng đền Hoàng Mười ở Nghệ An: năm 1634. Đây là khoảng thời gian việc tôn vinh Thánh Mẫu Liễu Hạnh đạt đến đỉnh cao. Thánh Mẫu chính là một người có thật – một người con gái ở Kẻ Giấy huyện Thiên Bản, sinh năm 1557, mất năm 1587 đã trở thành nàng Giáng Tiên (vốn là đệ nhị tiên chúa Quỳnh Hoa phạm tội đánh vỡ chén ngọc bị Ngọc Hoàng đẩy xuống trần gian). Nàng đã từng gặp gỡ Trạng Bùng – Phùng Khắc Khoan (1528 – 1613) ở xứ Lạng năm 1597 – 1598, rồi xướng họa thơ với trạng sau thời gian cụ đi sứ về (1598 – 1607). Chuyện này về sau đã được Hồng Hà nữ sĩ Đoàn Thị Điểm (1705 – 1748) chép trong sách *Truyện kỳ tân phả* 傳奇新譜. (Xem thêm: Vũ Ngọc Khánh – Ngô Đức Thịnh: *Tứ bát tử* Nxb VHDT, Hà Nội, 1990). Đây cũng là thời điểm Đạo giáo, nhất là Đạo giáo dân gian và Phật giáo phát triển mạnh mẽ, bỏ xa thời kỳ Nho giáo độc tôn Lê sơ, mà đỉnh cao là thời vua Lê Thánh Tông (1460 – 1497). Điều này hoàn toàn phù hợp với tâm linh cư dân nông nghiệp lúa nước người Việt nói chung và người xứ Nghệ nói riêng là tôn trọng phụ nữ, cởi mở, bao dung, dù tư tưởng gì, tôn giáo, tín ngưỡng nào cũng sẵn sàng chấp nhận, miễn là nó không vi phạm lợi ích quốc gia và không xúc phạm đến nền văn hóa dân tộc. Hơn nữa, đây lại là một tín ngưỡng, một tôn giáo sơ khai bản địa gắn bó mật thiết với cư dân xứ Nghệ – một vùng đất cổ. Đây cũng là thời điểm nữ giới lên ngôi, thời đại của các Mẫu, thời đại nữ giới là người làm chủ các chùa đền miếu mạo có nét giống như tình hình hiện nay.

Đền Hoàng Mười dù ở Nghệ An hay ở Hà Tĩnh đều thờ nhiều vị Thánh, vị Thần

thể hiện tính đa thần, tính cộng đồng. Cư dân trong và ngoài tỉnh, trong và ngoài nước đến đền Hoàng Mười chắc chắn nhiều người trong số họ không có nhu cầu tìm về nguồn gốc vị thần này. Hàng năm, họ nô nức đi lễ đền vì họ vừa có nhu cầu tâm linh tỏ lòng biết ơn, kính ngưỡng các vị thần hộ quốc tì dân và mong được phù hộ, vừa có nhu cầu giải trí thưởng thức cảnh đẹp sơn thủy hữu tình của một vùng quê thiên nhiên và con người đều đầy sức quyến rũ, một vùng quê giàu truyền thống lịch sử văn hóa hào hùng với lâm viên Dũng Quyết và di tích Phụng Hoàng Trung Đô (11).■

CHÚ THÍCH:

1. Xem thêm: Ngô Đức Thịnh (CB): *Đạo Mẫu ở Việt Nam* (2 tập), Nxb Văn hóa – Thông tin, H.1996. Hầu bóng (hay còn gọi hầu đồng, lên đồng) là một nghi thức không thể thiếu trong tín ngưỡng Tứ phủ, tín ngưỡng thờ Đức Thánh Trần. Về bản chất là nghi thức giao tiếp với thần linh thông qua các ông đồng, bà đồng Đạo Mẫu. Người ta tin rằng các vị thần linh có thể nhập linh hồn vào thân xác các ông đồng, bà đồng trong trạng thái tâm linh thăng hoa, ngây ngất, nhằm phán truyền diệt trừ tà ma, chữa bệnh, ban phúc, ban lộc cho con nhang, đệ tử.

2, 3, 6, 7. Vũ Ngọc Khánh: *Di tích Hoàng Mười ở Nghệ An* trong sách *Nghệ An di tích danh thắng*. Sở Văn hóa Thông tin Nghệ An xuất bản, 2001., tr.132-140.

4. Ninh Viết Giao: *Tục thờ thần & thần tích Nghệ An*, Sở Văn hóa Thông tin Nghệ An, 2000., tr.262.

5. Ở cung thờ Hoàng Mười có một vế câu đối chữ Hán đáng chú ý: *Quá giả hóa, tôn giả thần, vị liệt Nam bang tứ bát* 過者化, 存者神, 位列南邦四不 (Cái đã qua là hóa, cái còn lại là thần, vị trí (của Ngài – tức Thánh Mẫu Liễu Hạnh) ở nước Nam được xếp trong hàng tứ bát). Tứ bát chỉ bốn vị bát tử đó là Đức Thánh Tản, Chử Đạo Tổ, Đức Thánh Gióng, Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh. (Xin xem: Vũ Ngọc Khánh – Ngô Đức Thịnh: *Tứ bát tử*, Nxb VHDT, Hà Nội, 1990). Sách *Câu đối xứ Nghệ* của Hội văn nghệ dân gian Nghệ An, Tập 2, tr. 162 dịch vế trên là: *Câu hóa ấy! Thần còn ấy! Nước Nam các Ngài là tứ bát* chưa chuẩn xác; lại chú thích tứ bát tử: 4 vị không chết: Phật, Thánh, Thần, Tiên là nhầm lẫn đáng tiếc!

8. Đền thờ vua Quang Trung – anh hùng dân tộc vĩ đại có quê gốc ở Hưng Nguyên, Nghệ An trên đỉnh núi Quyết ở độ cao 97m so với mực nước biển đã được khánh thành từ ngày 7/5/2008. Đến nay đã có đường nhựa lên thẳng chính điện, có bãi đỗ xe phục vụ khách tham quan du lịch.